

Số: ~~1377~~/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng
Dự án thành phần: Sửa chữa hồ chứa nước Thạch Bàn
Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ Quy định quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập” và Quyết định số 2793/QĐ-BNN-HTQT ngày 6/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc điều chỉnh Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT; Quyết định số 5095/QĐ-BNN-HTQT ngày 06/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập” (WB8) do Ngân hàng Thế giới tài trợ đính kèm Quyết định số 2793/QĐ-BNN-HTQT ngày 06/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình dự án thành phần Sửa chữa hồ chứa nước Thạch Bàn thuộc dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8);

Căn cứ Văn bản số 252/TCTL-QLCT ngày 27/2/2017 của Tổng cục Thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc góp ý kiến hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự án thành phần Sửa chữa hồ chứa nước Thạch Bàn thuộc dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8);

Căn cứ Quyết định số 4980/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ tỷ lệ vốn đóng góp đối ứng của các huyện tham gia thực hiện dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8);

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 72/TTr-BQL ngày 17/4/2017 và Báo cáo kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1324/SNN-QLXDCT ngày 17/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng, dự án thành phần Sửa chữa hồ chứa nước Thạch Bàn thuộc dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên dự án:** Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8).
- 2. Tên dự án thành phần:** Sửa chữa hồ chứa nước Thạch Bàn.
- 3. Loại và cấp công trình:** Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Công trình cấp III.
- 4. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT Bình Định.
- 5. Địa điểm xây dựng:** Xã Cát Sơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- 6. Nhà thầu khảo sát, lập Thiết kế BVTC-DT xây dựng công trình:** Liên danh Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng miền Trung, Công ty TNHH Lê Nguyễn và Công ty TNHH An Hải.
- 7. Chủ nhiệm công trình:** ThS. Đỗ Cảnh Hào.
- 8. Nội dung thiết kế và các thông số kỹ thuật chủ yếu:**
 - 8.1. Đập đất:** Nâng cao đập và sửa chữa chống thấm cho thân và nền đập bằng hình thức tường nghiêng kết hợp chân khay thượng lưu. Mái thượng lưu đập gia cố bằng bê tông M200 đổ tại chỗ, tấm có kích thước (2x2)m dày 12cm. Đỉnh đập gia cố bê tông M200 đá 2x4cm, dày 20cm, rộng 5m, bó vữa mép hạ lưu bằng BT M200, phía thượng lưu làm tường chắn sóng bằng bê tông M200 cao 0,8m chiều dày tường 0,4m. Hạ lưu đắp khối gia tải, tiêu nước bằng dải lọc cát kết hợp lăng trụ và áp mái thoát nước chân mái hạ lưu. Mái hạ lưu trồng cỏ và làm rãnh tập trung nước và thoát nước.
 - 8.2. Tràn xả lũ:** Tràn tự do nằm phía hữu đập đất. Chỉ xây dựng tường chắn đất tiếp giáp đập đất bằng BTCT M200 từ cửa vào tràn đến ngưỡng tràn cũ.
 - 8.3. Cổng lấy nước:** Làm mới cổng bằng ống thép $\Phi 600$ bọc bê tông cốt thép M250, dài 70,90m, bố trí 02 van đường kính D600m (một van vận hành và một van dự phòng). Nhà vận hành van kích thước (5,6x4,1)m, kết cấu khung chịu lực bằng bê tông cốt thép, bao che gạch xây.
 - 8.4. Đường thi công kết hợp quản lý vận hành:** Sửa chữa, nâng cấp đường dài 902,22m, nền đường rộng 4m, mặt đường bê tông rộng 3m và xây dựng mới 06 cống tiêu qua đường.
 - 8.5. Các thông số kỹ thuật công trình đầu mối**

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
I	Cấp công trình		III
II	Hồ chứa		
1	Diện tích lưu vực	Km ²	3,0
2	Lưu lượng bình quân năm Q _o	m ³ /s	0,086
3	Tổng lượng dòng chảy năm W _o	10 ⁶ m ³	2,706
4	Lưu lượng đỉnh lũ ứng với các tần suất		
	- P= 0,01 %	m ³ /s	142,62
	- P= 0,5 %	m ³ /s	95,04
	- P= 1,5 %	m ³ /s	77,17
5	Mực nước dâng bình thường	m	50,60
6	MNLTK (p= 1,5%)	m	51,68
7	MNLKT (p= 0,5%)	m	51,84
8	MNLKT (p= 0,01%)	m	52,32
9	Mực nước chết	m	44,40
10	Dung tích toàn bộ W _{tb}	10 ⁶ m ³	0,772
11	Dung tích hữu ích W _{hi}	10 ⁶ m ³	0,707
12	Dung tích chết W _c	10 ⁶ m ³	0,065
13	Diện tích mặt hồ tại MNDBT	ha	21,3
14	Chế độ điều tiết		Năm
III	Đập đất		
1	Hình thức kết cấu đập		Chân khay, tường nghiêng
2	Cao trình đỉnh đập	m	52,50
3	Cao trình đỉnh tường chắn sóng	m	53,30
3.1	Cao trình cơ thượng lưu	m	48,00

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
3.2	Cao trình cơ hạ lưu	m	48,00
3.3	Cao trình đỉnh lăng trụ thoát nước	m	43,50
4	Chiều cao đập $H_{\max}$	m	12,1
5	Chiều dài đỉnh đập (kể cả tràn)	m	897,3
6	Chiều rộng mặt đập	m	8,0
7	Hệ số mái thượng lưu		3,0
8	Hệ số mái hạ lưu		2,5
9	Hình thức tiêu nước		Lăng trụ, áp mái
IV	Tràn xả lũ		
1	Hình thức tràn		Tràn tự do
2	Cao trình ngưỡng tràn	m	50,60
3	Khẩu diện tràn	m	30,0
4	Chiều dài dốc nước	m	58,3
5	Độ dốc dốc nước	%	7,82
6	Cột nước tràn $H_{\max}$	m	1,24
7	Lưu lượng xả lũ thiết kế ($Q_{1,5\%}$)	m^3/s	51,35
8	Lưu lượng xả lũ kiểm tra ($Q_{0,5\%}$)	m^3/s	63,65
9	Nối tiếp và tiêu năng		Tiêu năng bể
10	Cao trình đáy bể tiêu năng	m	43,12
11	Chiều dài bể tiêu năng	m	11,55
V	Cống lấy nước		
1	Chế độ chảy qua cống		Có áp

gll

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
2	Khẩu diện cống (D)	m	0,6
3	Cao trình ngưỡng cống	m	43,50
4	Chiều dài cống	m	70,9
5	Lưu lượng Q_{tk}	m^3/s	0,090

8.6. Thông số kỹ thuật Đường thi công kết hợp quản lý vận hành

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
1	Loại đường: Đường giao thông nông thôn		
2	Chiều dài đường	m	902,22
3	Bề rộng mặt đường	m	4,0
4	Bề rộng đường gia cố	m	3,0
5	Độ dốc dọc lớn nhất	%	7,09
6	Độ dốc ngang mặt đường	%	2,0
7	Kết cấu: áo đường cứng BT M250 dày 20cm	cm	20
8	Số lượng công trình trên đường	cái	6

9. Tổng dự toán xây dựng công trình: 29.084.456.000 đồng

Đvt: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi phí	Giá trị
1	Chi phí xây dựng sau thuế	20.865.229
2	Chi phí thiết bị sau thuế	55.000
3	Chi phí quản lý dự án	510.301
4	Tư vấn đầu tư xây dựng	4.383.856
5	Chi phí khác	1.885.096
6	Chi phí dự phòng	1.384.974
	Tổng cộng	29.084.456



10. Nguồn vốn: Vốn vay Ngân hàng thế giới (WB) và vốn đối ứng ngân sách.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2016-2018

12. Phương thức thực hiện: Theo Luật xây dựng, Luật đấu thầu và hướng dẫn của Nhà tài trợ (WB).

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình, các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định của Ngân hàng Thế giới (WB).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng các Sở, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban CPO;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10 (15b).

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu